

Số: 04/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 74/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 46/9/1 KP3A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Hoàng Thị H1.

Địa chỉ: 19 đường V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần C.

Trụ sở: 20 đường T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tuấn L

Địa chỉ: 81 đường T1, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần C và bà Lê Thị Tuyết H thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 0123/HĐLĐ/UAV ngày 01/6/2023 vào ngày 25/02/2024.

2.2. Công ty Cổ phần C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Tuyết H số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị Tuyết H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Công ty Cổ phần C còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.'

2.3. Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm hòa giải thành là 1.500.00 đồng, bà Lê Thị Tuyết H chịu 750.000 đồng và Công ty Cổ phần C chịu 750.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 1, Tp. HCM;
- Phòng THADS Khu vực 1, Tp. HCM;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Bùi Duy

